

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 3/11/2025 Số học sinh: 434 phần ăn/ngày 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu	Chi tiền ăn (23.600đ)	Nước uống HS (400đ)	Tổng chi
	10.416.000	10.416.000	10.242.400	173.600	10.416.000
STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	DVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Gia vị				209.000
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,50	6.000	3.000
3	Nước mắm	Lít	1,50	22.000	33.000
4	Đường Cô ba	Kg	1,00	26.000	26.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	82.000	41.000
6	Hạt nêm	Kg	0,50	68.000	34.000
7	Dầu ăn	Lít	0,50	53.000	26.500
8	Bột canh	Kg	0,30	25.000	7.500
9	Hành khô	Kg	0,40	80.000	32.000
10					-
	Bữa trưa				6.473.080
01	Gạo trắng	Kg	39,06	18.000	703.080
02	Thịt heo	Kg	20,00	115.000	2.300.000
03	Trứng gà ta	Quả	500,00	4.500	2.250.000
04	Tôm biển	Kg	4,00	180.000	720.000
05	Lá hẹ	Kg	20,00	25.000	500.000
	Bữa Xế				2.866.240
01	Tôm biển	Kg	14,00	180.000	2.520.000
02	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
03	Đậu xanh	Kg	2	47.000	94.000
04	Gạo cháo	Kg	8,68	18.000	156.240
Cộng chi ăn trong ngày					9.548.320

Bảng chữ: Chín triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm hai mươi đồng

Tồn cuối ngày: 694.080 Đ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa